TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2026
Về việc: "*Tranh chấp Hôn nhân và gia đình*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Danh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Dũng và ông Ngô Đình Tưu

Thư ký ghi biên bản phiên toà: bà Cao Thị Vân – Thẩm tra viên

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An tham gia phiên toà: bà Trương Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 241/2025/TLST – HNGĐ ngày 21 tháng 11 năm 2025 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2026/QĐST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 36/2026/QĐ-DS ngày 13/03/2026 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Lê Thị L**, sinh năm 1992 – có mặt;

Nơi cư trú: xóm B, xã Đ, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: Anh **Cao Sỹ Đ**, sinh năm 1985 – vắng mặt;

Nơi cư trú: xóm X, xã T, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề được bổ sung tại bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị L trình bày: chị và anh Cao Sỹ Đ kết hôn với nhau vào ngày 24/02/2025, hôn nhân trên cơ sở tình yêu, hoàn toàn tự nguyện, có đăng kí kết hôn tại UBND xã D, huyện D (nay là xã T), tỉnh Nghệ An. Sau ngày kết hôn hai vợ chồng sống với nhau nhưng thường phát sinh mâu thuẫn, không hợp nhau về tính cách, quan điểm sống, đời sống hôn nhân rơi vào tình trạng trầm trọng không thể hàn gắn được, hai vợ chồng đã sống ly thân nhau. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh Cao Sỹ Đ.

Về con chung: Vợ chồng không có con chung

Tài sản chung: không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Toà án nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An đã tiến hành tống đạt cho anh Cao Sỹ Đ các văn bản tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt tại các phiên hòa giải. Qua xác minh tại Công an xã T thì anh Cao Sỹ Đ có nơi đăng kí hộ khẩu thường trú tại xóm X, xã T, tỉnh Nghệ An, hiện đang có mặt tại địa phương. Do đó, tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng đối với bị đơn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; Tòa án mở phiên tòa đúng thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt ở các phiên hòa giải nên Tòa án đưa vụ án xét xử vắng mặt đối với bị đơn là đúng quy định tại điều 227, điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án đề nghị Toà án áp dụng các điều điều 51, 56, 57 Luật Hôn nhân và gia đình, giải quyết cho chị Lê Thị L được ly hôn anh Cao Sỹ Đ; về con chung: không có; Về tài sản chung không yêu cầu giải quyết; án phí: chị Lê Thị L phải chịu án phí theo quy định. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án. Bị đơn anh Cao Sỹ Đ có đăng ký hộ khẩu tại xóm X, xã T, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An theo quy định tại điều 35, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án. Sau khi thụ lý, Tòa án đã tiến hành các thủ tục niêm yết, xác minh tại nơi đăng kí hộ khẩu thường trú đối với anh Cao Sỹ Đ và tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật. Chị Lê Thị L đã thông báo đến anh Cao Sỹ Đ toàn bộ nội dung khởi kiện nhưng anh Đ vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa. Do đó căn cứ vào các điều 70, điều 207, điều 227, điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; điều 5 Nghị quyết số

04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để giải quyết và xét xử vắng mặt anh Cao Sỹ Đ.

[2]. Xét về quan hệ hôn nhân thấy rằng: Hôn nhân giữa chị Lê Thị L và anh Cao Sỹ Đ là hoàn toàn hợp pháp, việc đăng ký kết hôn là hoàn toàn tự nguyện. Sau một thời gian ngắn chung sống hạnh phúc giữa chị L và anh Đ đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng về quan điểm sống, tính cách, thiếu sự hòa hợp nên dẫn đến tình cảm phai nhạt. Quá trình làm việc tại Tòa án, chị L cũng xác định không còn tình cảm gì với anh Đ nữa, hiện nay đã sống ly thân nhau, không có khả năng đoàn tụ với nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đ. Riêng anh Đ, sau khi được thông báo toàn bộ nội dung khởi kiện của chị L về việc ly hôn vẫn vắng mặt tại các phiên hòa giải và không có ý kiến gì về việc Tòa án giải quyết ly hôn. Điều đó chứng tỏ rằng mối quan hệ giữa Chị L và anh Đ đã thực sự rạn nứt, mục đích hôn nhân không đạt được, bởi vậy cần áp dụng khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 để giải quyết cho chị Lê Thị L được ly hôn với anh Cao Sỹ Đ.

[3]. Về con chung: Vợ chồng không có con chung

[4]. Về tài sản chung: không yêu cầu tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[5]. Án phí: Chị Lê Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, các điều 35, 39, 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật tố tụng dân sự, Luật tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật phá sản và Luật hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ khoản 1 điều 51, khoản 1 điều 56; điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: chị Lê Thị L được ly hôn anh Cao Sỹ Đ

2. Về con chung: Không có

3. Về tài sản chung và nợ: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí: Chị Lê Thị L phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm, án phí của chị Lê Thị L được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002998 ngày 20/11/2025.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị L có mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Cao Sỹ Đ vắng mặt được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Danh Hùng

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND Khu vực 3 – Nghệ An;
- THA dân sự tỉnh Nghệ An;
- UBND xã Tân Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu VP.